

Số: **34**2019/ HNGĐ-ST

Ngày 08/7/2019

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lã Hùng Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình**

2. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp “*xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Hợp N, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Lý Hữu S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Hợp N, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(*Chị H có mặt, anh S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S đều trình bày: chị Dương Thị H kết hôn hợp pháp với anh Lý Hữu S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 27/06/2012. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần bảy năm thì đến đầu năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ

chồng chị H, anh S thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra xung đột, cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, luôn lạnh nhạt với nhau, không ai quan tâm tới ai. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị H là do bất đồng quan điểm, vợ chồng khác biệt về tính cách và suy nghĩ, anh S không quan tâm đến chị H và không có ý thức xây dựng hàn gắn tình cảm vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc. Theo anh S nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị H không chia sẻ và luôn lạnh nhạt với anh S. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, xin được ly hôn anh S. Anh S xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, các con chung của anh với chị H còn quá nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn và mong muốn được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung : chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S đều xác định chị H và anh S có 02 con chung là: Dương Phú Tr, sinh ngày 01/08/2012 và Dương Bảo L, sinh ngày 19/8/2014. Hiện nay cả hai cháu đang sống tại nhà chị H ở thôn Hợp N, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Dương Phú Tr và Dương Bảo L cho đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lý Hữu S phải cấp dưỡng nuôi con chung; Anh S có quan điểm: nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Dương Phú Tr và Dương Bảo L cho đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Dương Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: Chị H và anh S đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung;

Tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống với anh S luôn mâu thuẫn căng thẳng, bực tức, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xô xát với nhau, không thể chia sẻ, cảm thông, tha thứ cho nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu và nay đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh S. Về con chung: chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Dương Phú Tr và Dương Bảo L cho đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lý Hữu S phải cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản riêng: Không có; Tài sản chung, công sức chung: Không có; Công nợ chung không có.

Tại phiên tòa anh S có đơn xin vắng mặt. Anh S có lời trình bày trong hồ sơ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn và mong muốn

được đoàn tụ vợ chồng. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lý Hữu S nhưng anh S không đến Tòa án làm việc. Theo cung cấp địa chỉ từ nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã thực hiện việc ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình để tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập đương sự, lấy lời khai của anh Lý Hữu S về các vấn đề trong vụ án. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với anh Lý Hữu S, anh S có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2019 đại diện Ủy ban nhân dân xã B cho biết: Chị H và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu vào năm 2012, sau khi cưới anh S nhập hộ khẩu và sinh sống cùng gia đình chị H tại địa phương. Cuộc sống chung của anh S và chị H không hạnh phúc, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau, không quan tâm đến nhau, thời gian ly thân đã không có ý thức và biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Chị H và anh S có hai con chung là Dương Phú Tr, sinh ngày 01/08/2012 và Dương Bảo L, sinh ngày 19/8/2014. Hiện nay cả hai cháu đang sống tại nhà chị H ở thôn Hợp N, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

***Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị H đối với anh Lý Hữu S.

Áp dụng điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị H, cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Lý Hữu S. Về con chung: Giao cháu Dương Phú Tr, sinh ngày 01/08/2012 cho anh Lý Hữu S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Dương Bảo L, sinh ngày 19/8/2014 cho chị Dương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S đến khi chị H, anh S có yêu cầu và điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung, nhà ở, đất ở, đất canh tác: không đề cập xem xét giải quyết.

***Về án phí:** chị Dương Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1, Về tố tụng: Chị Dương Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lý Hữu S, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Hợp N, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2, Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh S về chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Mặc dù gia đình hai bên đã can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Lý Hữu S. Anh Lý Hữu S xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị H và mong muốn được đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, anh luôn tỏ ra thờ ơ lạnh nhạt với chị H, không quan tâm, chia sẻ và không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong suốt quá trình chị H và anh S sống ly thân, anh S không chủ động liên lạc, hòa giải mâu thuẫn với chị H. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S không có mặt chứng tỏ anh S không coi trọng việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Lý Hữu S.

3, Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S có hai con chung là Dương Phú Tr, sinh ngày 01/08/2012 và Dương Bảo L, sinh ngày 19/8/2014. Chị H và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị H và anh S đều có căn cứ, chị H đã và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Mặc dù sống ly thân, tính chất công việc khi ở Hòa Bình, khi ở Ba Vì nhưng anh S vẫn quan tâm và chăm sóc các con chung thường xuyên. Chị H và anh S đều có công việc và thu nhập, có thể đảm bảo các điều kiện về vật chất, thời gian và chỗ ở cho các cháu phát triển bình thường. Nên cần thiết chấp nhận một phần yêu cầu của chị H và anh S về vấn đề con chung: Giao cháu Dương Phú Tr, sinh ngày 01/08/2012 cho anh Lý Hữu S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Dương Bảo L, sinh ngày 19/8/2014 cho chị Dương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S đến khi chị H, anh S có yêu

cầu và điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật. Chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4, Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S đều trình bày là không có nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

5, Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 227, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H đối với anh Lý Hữu S về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Lý Hữu S

- Về con chung: có 02 con chung là: Dương Phú Tr, sinh ngày 01/08/2012 và Dương Bảo L, sinh ngày 19/8/2014. Giao cháu Dương Phú Tr cho anh Lý Hữu S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao cháu Dương Bảo L cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S đến khi chị H, anh S có đơn yêu cầu và điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Dương Thị H và anh Lý Hữu S được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Không có .

- Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009133 ngày 01/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị H phải nộp.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 228, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lý Hữu S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã T;
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lã Hùng Cường